

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2012/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 12 tháng 6 năm 2012

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, ngày 7/11/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC, ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 270/2012/NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2012 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ dinh dưỡng với vận động viên, huấn luyện viên và mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

*(Có quy định chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về định mức chi đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên, các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài TDTT và các giải thi đấu thể thao tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và mức chi  
đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện tại trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh; các ngành, huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn;
2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao;
3. Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
4. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
5. Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu;
6. Giảng viên, hướng dẫn viên thể dục thể thao, cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao;
7. Các đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ.

#### **Điều 2. Phạm vi áp dụng, gồm:**

1. Đội tuyển trẻ của tỉnh, đội tuyển tỉnh;
2. Đội tuyển năng khiếu các cấp;
3. Đội tuyển cấp ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
4. Đội tuyển cấp xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh;
5. Giải thi đấu cấp tỉnh, cấp huyện, ngành trong tỉnh;
6. Giải thi đấu khu vực, toàn quốc và giao lưu quốc tế tổ chức tại tỉnh Điện Biên;
7. Các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

#### **Điều 3. Các nguyên tắc chung**

1. Đối với các giải thể thao khu vực và toàn quốc do tỉnh Điện Biên đăng cai tổ chức thực hiện theo quy định của Ban tổ chức cấp Trung ương hoặc khu vực, nếu không có quy định cụ thể thì thực hiện theo quy định này.

2. Các chế độ quy định trong Quyết định này thực hiện trong thời gian luyện tập trước khi thi đấu và thời gian dự giải bao gồm cả đi trên đường.

3. Khuyến khích các đơn vị sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách để tổ chức các giải thi đấu thể thao vận dụng mức chi tại quyết định này để thực hiện.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Chế độ chi cho vận động viên, huấn luyện viên**

Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên được tính bằng tiền cho 1 ngày tập trung huấn luyện, thi đấu; cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện (được quy ra tiền)

a) Đội tuyển cấp tỉnh: 150.000đồng/ngày/người.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 120.000đồng/ngày/người.

c) Đội tuyển cấp ngành, huyện, thị xã, thành phố: 100.000đồng/ngày/người.

d) Đội tuyển năng khiếu các cấp: 90.000đồng/ngày/người.

đ) Đội tuyển cấp xã, phường, thị trấn tham gia các giải thi đấu, hội thi, đại hội TDTT cấp huyện: 70.000đồng/ngày/người.

e) Đối với huấn luyện viên là người ngoài tỉnh

- Tiền ăn: 150.000đồng/ngày/người.

- Tiền công: Không quá 8.000.000đồng/người/tháng.

g) Tiền tàu xe đi về, tiền nghỉ: Áp dụng theo chế độ chi công tác phí hiện hành.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (được quy ra tiền)

a) Đội tuyển cấp tỉnh: 200.000đồng/ngày/người.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 150.000đồng/ngày/người.

c) Đội tuyển cấp ngành, huyện, thị xã, thành phố: 130.000đồng/ngày/người.

d) Đội tuyển năng khiếu các cấp: 150.000đồng/ngày/người.

đ) Đội tuyển cấp xã, phường, thị trấn tham gia các giải thi đấu, hội thi, đại hội TDTT cấp huyện: 90.000đồng/ngày/người.

e) Tiền tàu xe đi về, tiền nghỉ thực hiện theo chế độ chi công tác phí hiện hành.

3. Đối với các trưởng, phó đoàn, chỉ đạo viên, bác sỹ, lái xe, phục vụ hưởng chế độ dinh dưỡng, nghỉ như huấn luyện viên, vận động viên trong suốt thời gian thi đấu và không hưởng chế độ lưu trú trong thời gian này.

#### 4. Thời gian tập huấn

a) Tùy theo quy mô, nội dung kế hoạch chương trình, khả năng tài chính đơn vị tổ chức quyết định thời gian tập huấn, huấn luyện (tối đa không quá 30 ngày đối với các giải thể thao quần chúng, 60 ngày đối với các giải thể thao thành tích cao áp dụng cho cấp tỉnh và 20 ngày đối với cấp huyện, ngành).

b) Nếu xét thấy cần thiết phải cử vận động viên đi tập huấn tại nước ngoài, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh xem xét quyết định và thực hiện theo hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo của nước ngoài.

5. Ngoài chế độ dinh dưỡng nêu trên, các vận động viên, huấn luyện viên được trang bị trang phục thi đấu, huấn luyện như sau:

a) Mỗi vận động viên tham gia đội tuyển cấp tỉnh được trang bị 01 bộ trang phục thi đấu gồm quần, áo, giày, tất không quá 500.000đ (các môn đặc thù như Bóng đá, Điền kinh, các môn võ, Bơi lội thực hiện theo yêu cầu chuyên môn).

b) Các huấn luyện viên của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh, huyện, thị xã, thành phố hàng năm được trang bị 01 bộ trang phục huấn luyện mùa hè không quá 500.000đ. Hai năm được trang bị 01 bộ trang phục huấn luyện mùa đông không quá 1.000.000đ.

6. Tiền công, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với các vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ cấp tỉnh

Thực hiện theo Điều 1, Điều 2 Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

#### **Điều 5. Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh**

1. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao, đại hội TDTT, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật do cấp tỉnh tổ chức.

a) Chi tiền ăn: 150.000đ/ngày/người (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và một ngày sau thi đấu).

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ

- Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán được tính theo mức thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Mức chi cụ thể như sau:

+ Bồi dưỡng ban chỉ đạo, ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn: 80.000đ/đồng/ngày/người.

+ Thành viên tiểu ban chuyên môn: 60.000đ/đồng/người/ngày.

+ Giám sát, trọng tài chính: 60.000đồng/người/buổi.

+ Thư ký, trọng tài khác: 50.000đồng/người/buổi.

+ Công an, y tế: 45.000đồng/người/buổi.

+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 45.000 đồng/buổi/người.

Riêng môn bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, bóng rổ bồi dưỡng thêm cho các trọng tài chính và trợ lý theo từng trận nhưng không quá 02 trận trong một ngày.

- Bóng đá sân lớn 11 người:

+ Trọng tài chính: 50.000đồng/người/trận.

+ Trợ lý trọng tài: 40.000đồng/người/trận.

- Bóng chuyền, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người, quần vợt, bóng rổ:

+ Trọng tài chính: 40.000đồng/người/trận.

+ Trợ lý trọng tài: 30.000đồng/người/trận.

2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao, đại hội TDTT, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức

a) Chi tiền ăn: 100.000đồng/người/ngày (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải tập huấn trọng tài và một ngày sau thi đấu).

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ

- Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán được tính theo mức thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Mức chi cụ thể như sau:

+ Bồi dưỡng ban chỉ đạo, ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn: 60.000đồng/ngày/người.

+ Thành viên tiểu ban chuyên môn: 50.000đồng/ngày/người.

+ Giám sát, trọng tài chính: 50.000đồng/buổi/người.

+ Thư ký, trọng tài khác: 40.000 đồng/người/buổi.

+ Công an, y tế: 35.000đồng/người/buổi.

+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 35.000 đồng/người/buổi.

Riêng môn bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, bóng rổ bồi dưỡng thêm cho các trọng tài chính và trợ lý theo từng trận nhưng không quá 02 trận trong một ngày.

- Bóng đá sân lớn 11 người.

+ Trọng tài chính: 35.000đồng/người/trận.

+ Trợ lý trọng tài: 30.000đồng/người/trận.

- Bóng chuyên, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người, quần vợt, bóng rổ:

+ Trọng tài chính: 30.000đồng/người/trận.

+ Trợ lý trọng tài: 20.000đồng/người/trận.

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội TDTT, Hội thi thể thao như sau:

3.1. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

3.2. Chi bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

*Đơn vị tính: Đồng/người/buổi*

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Người tập		
	- Tập luyện	20.000	15.000
	- Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	30.000	20.000
	- Chính thức	50.000	35.000
2	- Giáo viên quản lý, hướng dẫn	50.000	35.000

4. Chi cho các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch triệu tập (chỉ áp dụng cho các lớp mở tập trung)

4.1. Tập huấn trong tỉnh

Thực hiện theo chế độ chi hội nghị, tập huấn hiện hành; Thời gian tập huấn cho một lớp không quá 10 ngày.

- Mức chi bồi dưỡng giáo viên Trung ương, giảng viên cấp tỉnh thực hiện theo Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các quy định cụ thể của địa phương.

- Chi bồi dưỡng thực hành (nếu có) 40.000đồng/ngày/người.

- Bồi dưỡng nhân viên phục vụ hội trường, sân bãi: 40.000đồng/ngày/người.

4.2. Tập huấn tại Trung ương

Học viên trong thời gian tham gia tập huấn thực hiện theo quy định chế độ chi công tác phí và những quy định theo công văn triệu tập.

### **Điều 6. Mức chi khen thưởng**

1. Khen thưởng các vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu, hội thi thể thao, đại hội thể dục thể thao và giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật do **cấp tỉnh** tổ chức.

a) Giải cá nhân

- Nhất: 500.000đồng.

- Nhì: 400.000đồng.

- Đồng hạng ba: 300.000đồng.

- Danh hiệu cho các cá nhân xuất sắc 300.000đồng

b) Khen thưởng cho các giải thi đấu thể thao có số lượng vận động viên thi đấu chính thức từ 2 đến 3 vận động viên được thưởng bằng tiền theo các mức sau:

- Nhất: 1.000.000đồng.

- Nhì: 800.000đồng

- Đồng hạng ba: 600.000đồng.

c) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng.

d) Giải Bóng đá 11 người mức thưởng như sau:

- Giải nhất: 6.000.000đồng.

- Giải nhì: 5.000.000đồng.

- Giải ba: 4.000.000đồng.

- Giải phong cách TDTT-XHCN: 1.000.000đồng.

đ) Tổ trọng tài xuất sắc cho các môn thi đấu tập thể 1.000.000đồng.

e) Nếu xét thấy cần thiết động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn tham dự giải, Trường ban tổ chức giải có thể quyết định thưởng các giải khuyến khích cho tập thể và cá nhân mức thưởng bằng 1/2 giải ba tương ứng.

Các mức tiền thưởng trên là mức tối đa tùy theo tính chất, yêu cầu thi đấu của mỗi giải, mỗi môn thể thao. Ban tổ chức quy định mức thưởng cụ thể đối với từng môn, từng giải thi đấu.

2. Khen thưởng các vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu, hội thi thể thao, đại hội thể dục thể thao và giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp ngành, huyện, thị xã, thành phố tổ chức.

a) Giải cá nhân:

- Nhất: 350.000đồng.
- Nhì: 300.000đồng.
- Đồng hạng ba: 200.000đồng.
- Danh hiệu cho các cá nhân xuất sắc 200.000đồng.

b) Khen thưởng cho các giải thi đấu thể thao có số lượng vận động viên thi đấu chính thức từ 2 đến 3 vận động viên được thưởng bằng tiền theo các mức sau:

- Nhất: 700.000đồng.
- Nhì: 600.000đồng.
- Đồng hạng ba: 400.000đồng.

c) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng.

d) Giải Bóng đá 11 người mức thưởng như sau:

- Giải nhất: 4.000.000đồng.
- Giải nhì: 3.000.000đồng.
- Giải ba: 2.000.000đồng.
- Giải phong cách TDTT-XHCN: 500.000đồng.

đ) Tổ trọng tài xuất sắc cho các môn thi đấu tập thể 500.000đồng.

e) Nếu xét thấy cần thiết động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn tham dự giải, Trưởng ban tổ chức giải có thể quyết định thưởng các giải khuyến khích cho tập thể và cá nhân mức thưởng bằng 1/2 giải ba tương ứng.

Các mức tiền thưởng trên là mức tối đa tùy theo tính chất, yêu cầu thi đấu của mỗi giải, mỗi môn thể thao. Ban tổ chức quy định mức thưởng cụ thể đối với từng môn, từng giải thi đấu.

3. Khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên các đoàn thể thao của tỉnh tham gia các giải thể thao khu vực và toàn quốc

a) Giải vô địch quốc gia, Đại hội TDTT toàn quốc.

- Huy chương vàng: 2.000.000đồng/1 Huy chương.
- Huy chương bạc: 1.500.000đồng/1 Huy chương.
- Huy chương đồng: 1.000.000đồng/1 Huy chương.

b) Các giải vô địch trẻ, các giải thể thao quần chúng khu vực, toàn quốc và các giải thi đấu thể thao giao lưu quốc tế.

- Huy chương vàng: 800.000đồng/1 Huy chương.
- Huy chương bạc: 600.000đồng/1 Huy chương.
- Huy chương đồng: 400.000đồng/1 Huy chương.

c) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi, đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

d) Phá kỷ lục quốc gia vận động viên được thưởng thêm 1.500.000đồng, huấn luyện viên được thưởng thêm như vận động viên.

đ). Một huấn luyện viên huấn luyện được nhiều vận động viên tham gia thi đấu đạt thành tích ở một giải thể thao thì huấn luyện viên được thưởng theo mức thưởng cao nhất mà vận động viên đạt được tại giải.

e) Đối với các môn thể thao thi đấu đồng đội từ 5 người trở lên (Bóng đá mini 5 người, 7 người, bóng chuyền, thể dục nhịp điệu, bóng rổ, bóng ném...) tham gia giải khu vực, toàn quốc và các giải thi đấu thể thao giao lưu Quốc tế:

- Giải Khu vực:

+ Giải nhất được thưởng: 12.000.000đồng.

+ Giải nhì được thưởng: 10.000.000đồng.

+ Giải ba được thưởng: 8.000.000đồng.

- Giải Toàn quốc:

+ Giải nhất được thưởng: 25.000.000đồng.

+ Giải nhì được thưởng: 18.000.000đồng.

+ Giải ba được thưởng: 12.000.000đồng.

Huấn luyện viên huấn luyện trực tiếp các đội (Bóng đá mini 5 người, 7 người, bóng chuyền, thể dục nhịp điệu, bóng rổ, bóng ném...) tham gia thi đấu khu vực và toàn quốc đạt thành tích xuất sắc thì được thưởng:

- Đội giành giải nhất, huấn luyện viên được thưởng: 2.000.000đồng.

- Đội giành giải nhì, huấn luyện viên được thưởng: 1.500.000đồng.

- Đội giành giải ba, huấn luyện viên được thưởng: 1.000.000đồng.

g) Đội bóng đá sân lớn 11 người thì mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên gấp 1,5 lần các mức thưởng tương ứng trên.

4. Chế độ khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh được tập trung vào đội tuyển quốc gia tham dự các giải thi đấu khu vực, Châu lục và Thế giới đạt thành tích.

Ngoài mức thưởng theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu ra thì huấn luyện viên, vận động viên được tỉnh khen thưởng đột xuất theo Luật Thi đua khen thưởng.

### **Chương III**

## **NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUẢN LÝ KINH PHÍ**

**Điều 7. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí chi trả các chế độ theo quy định trên được bố trí trong dự toán ngân sách chi sự nghiệp TĐTT, chi thường xuyên của các cấp các ngành theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành của tỉnh.

**Điều 8. Công tác lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phục vụ các nhiệm vụ của tỉnh trình các cơ quan có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí theo quy định; tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc thi đấu thể thao tại tỉnh và tham gia tại trung ương.

2. UBND các huyện, thị, thành phố: Chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch do cấp mình quản lý, cân đối kinh phí ngân sách hằng năm và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

3. Cơ quan tài chính các cấp theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND cùng cấp phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cấp, ngành, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**